

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
Tỉnh Hậu Giang**

Bản án số: 23/2022/DS-ST

Ngày: 30-8-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đua

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Thành

2. Bà Trần Thị Kim Thắm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Văn Thị Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXX-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đông A

Địa chỉ: 130 đường Phan Đăng L, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ngô Quốc T – Chức vụ nhân viên quản lý tín dụng.

Địa chỉ: 58 đường Hùng V, phường Thới B, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (có mặt tại phiên tòa)

2. *Bị đơn*: Trương Thị Ngọc D (vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: ấp Thị T, thị trấn Rạch G, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Ông Nguyễn Thanh D; Địa chỉ: ấp Thị T, thị trấn Rạch G, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có anh Ngô Quốc T trình bày: Ngày 18/01/2019 Ngân hàng TMCP Đông A (gọi tắt Ngân hàng) có ký kết hợp đồng tín dụng số 00865708.0134291801T19010 với chị Trương Thị Ngọc D. Theo hợp đồng thì phía Ngân hàng cho chị D vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay bổ sung vốn bán cơm phần, lãi suất 12%/năm, biện pháp đảm bảo cho khoản vay là tín chấp. Quá trình vay chị D đã trả tiền gốc là 3.661.000 đồng thì vi phạm nghĩa vụ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị D và chồng chị D là anh Nguyễn Thanh D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền gốc là 11.339.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.836.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.751.725 đồng (tạm tính đến hết ngày 25/02/2022).

Tại phiên tòa đại diện ngân hàng yêu cầu bà Trương Thị Ngọc D và anh Nguyễn Thanh D phải có nghĩa vụ trả tiền gốc là 3.218.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 1.8360.000 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 30/8/2022 là 3.770.955 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/8/2022 theo hợp đồng tín dụng số 00865708.0134291801T19010 ngày 18/01/2019 đến khi chị D và anh D trả hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn chị Trương Thị Ngọc D vắng mặt nên không có lời trình bày.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh D vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ. Đối với chị Trương Thị Ngọc D và anh Nguyễn Thanh D được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần

nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Trương Thị Ngọc D và anh Nguyễn Thanh D phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền gốc là 3.218.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 1.8360.000 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 30/8/2022 là 3.770.955 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/8/2022 theo hợp đồng tín dụng số 00865708.0134291801T19010 ngày 18/01/2019 đến khi chị D và anh D trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 18/01/2019 Ngân hàng TMCP Đông A có ký kết hợp đồng tín dụng số 00865708.0134291801T19010 với chị Trương Thị D, anh Nguyễn Thanh D là người bảo lãnh cho khoản vay này. Theo hợp đồng ngân hàng cho chị D vay số tiền là 15.000.000, mục đích bổ sung vốn bán cơm phần. Quá trình thực hiện hợp đồng phía chị D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị D và anh D phải trả số tiền gốc là 3.218.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 1.8360.000 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 30/8/2022 là 3.770.955 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/8/2022 theo hợp đồng tín dụng số 00865708.0134291801T19010 ngày 18/01/2019 đến khi chị D và anh D trả hết nợ cho Ngân hàng. Đây là tranh chấp về quan hệ hợp đồng tín dụng được Bộ luật dân sự điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do chị Trương Thị Ngọc D là người bị kiện (bị đơn) có địa chỉ cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Xét về thủ tục tố tụng*: Quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn chị Trương Thị Ngọc D và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh D đã được Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật triệu

tập chị D và anh D đến Tòa án để tiến hành thu thập chứng cứ nhưng chị D và anh D không có mặt theo thông báo của Tòa án và cũng không có cung cấp chứng cứ chứng minh sự vắng mặt của chị D và anh D là có lý do chính đáng. Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng như niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 xét xử vắng mặt chị D và anh D.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần Đông A Hội đồng xét xử nhận thấy giữa Ngân hàng có ký kết hợp đồng tín dụng số 00865708.0134291801T19010 với chị Trương Thị Ngọc D vào ngày 18/01/2019. Theo hợp đồng phía ngân hàng cho Trương Thị Ngọc D vay số tiền là 15.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất 12%/năm. Hình thức đảm bảo cho khoản vay là tín chấp. Xét hợp đồng tín dụng số 00865708.0134291801T19010 ngày 18/01/2019 được lập thành văn bản và ký kết trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, mức lãi suất không trái với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và được pháp luật bảo vệ. Như vậy, kể từ khi vay đến nay phía chị D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 00865708.0134291801T19010 ngày 18/01/2019 nên ngân hàng khởi yêu cầu chị D và anh D là người bảo lãnh phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 3.218.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 1.8360.000 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 30/8/2022 là 3.770.955 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/8/2022 theo hợp đồng tín dụng số 00865708.0134291801T19010 ngày 18/01/2019 đến khi chị D và anh D trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 “2. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.”. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên chị Trương Thị Ngọc D và anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên phần tiền buộc phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng. Cụ thể phần tiền án phí chị D và anh D phải chịu là:  $5\% \times 8.824.955 \text{ đồng} = 441.000 \text{ đồng}$ . Ngân hàng thương mại cổ phần Đông A được nhận tại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí phía bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 335, Điều 342, khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều Luật 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Đông A.

1. Buộc chị Trương Thị Ngọc D và anh Nguyễn Thanh D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông A số tiền gốc là 3.218.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.8360.000 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 30/8/2022 là 3.770.955 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/8/2022 theo hợp đồng tín dụng số 00865708.0134291801T19010 ngày 18/01/2019 đến khi chị D và anh D trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Trương Thị Ngọc D và anh Nguyễn Thanh D phải chịu 441.000 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông A được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 423.186 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011849 ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo

Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Đua**